

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 287/2020/HS-PT

Ngày: 10-11-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Bình

Các Thẩm phán:

1. Bà Đinh Thị Tuyết

2. Bà Nguyễn Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 264/2020/TLHS-PT ngày 01/10/2020, đối với bị cáo Nguyễn Đức H về tội “Đánh bạc”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2020/HS-ST ngày 07/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đức H - Sinh năm 1975 tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn M, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Thị H; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L và 03 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Năm 2012, bị Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 tháng 09 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 19/2012/HSST ngày 26/4/2012), bị cáo đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/3/2020, đến ngày 02/4/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 03 bị cáo khác, nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 27/3/2020, Nguyễn Văn S, Nguyễn Đức H, Huỳnh Ngọc L và Bùi Văn T cùng trú tại xã P, huyện K đến quán cà phê V của anh Nguyễn Tấn T1 (ở xã P, huyện K) uống cà phê. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, khi đang ngồi uống cà phê thì S rủ H, L và T đánh bạc bằng hình thức đánh bài phỏm ăn thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. Sau đó, S lấy 02 bộ bài Tú lơ khơ 52 lá để tại quầy tính tiền của quán đem ra đánh bạc.

Cách thức đánh bài phỏm như sau: Một người sẽ sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá (gồm các quân bài A, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K) chia đều thành 4 phần, mỗi phần có 9 lá, người chia bài sẽ được 10 lá (những ván tiếp theo người nào ít điểm nhất ở ván trước sẽ được chia bài), số bài thừa còn lại được đặt dưới chiếu bạc để bốc khi đánh gọi là “nọc”; người chia bài đánh 01 lá bài cho người kế bên, người kế bên kiểm tra nếu vào phỏm thì ăn cây bài này, nếu người kế bên không ăn được thì bốc bài nọc lên, sau khi ăn bài hoặc bốc bài thì người chơi phải đánh ra một lá bài cho người kế tiếp và cứ thế đánh đến khi bài bốc dưới chiếu hết; trong quá trình chơi, ván bài sẽ kết thúc khi trong bàn có một người chơi ù (ù là tất cả các lá bài đều có phỏm), nếu trong bàn không có ai ù thì sau 04 vòng đánh ván bài sẽ kết thúc, người chơi sẽ hạ các phỏm xuống và tính tổng điểm; Phỏm: Là bộ bài gồm có 03 lá bài trở lên cùng chất và số liên tiếp nhau hoặc bộ ba quân bài khác chất nhưng cùng số. Số cây còn lại sau khi hạ phỏm được dùng để tính điểm và tính điểm theo thứ tự từ A đến K là 01 điểm đến 13 điểm, nếu ai có số điểm thấp nhất là thắng, còn lại là hai, ba, tư; nếu có hai người chơi trở lên cùng có số điểm bằng nhau thì người nào hạ bài trước sẽ có vị trí cao hơn người còn lại; người chơi không có phỏm sẽ là cháy. Quá trình đánh bài nếu ai có 09 cây vào phỏm là ù và mỗi người thua phải trả 100.000 đồng; 10 cây vào phỏm là ù tròn và mỗi người thua phải trả 200.000 đồng; cây bài đầu bị ăn thì người bị ăn phải trả 20.000 đồng, cây thứ hai là 40.000 đồng, cây thứ ba là 60.000 đồng; nếu bài có tứ quý do bốc được mà có, mỗi người còn lại phải trả 100.000 đồng cho người có tứ quý; bài cháy thua 80.000 đồng. Sau khi kết thúc ván chơi, người chơi về nhất sẽ thắng số tiền của những người còn lại lần lượt số tiền là: 20.000 đồng người thua hai, 40.000 đồng người thua ba và 60.000 đồng người thua tư. Ngoài ra các bị cáo sử dụng một bộ bài tú lơ khơ khác để bốc con bài “cá”, bốc được cây nào thì cá cây bài đó là bài “cá” được tính như sau: Mỗi lá bài cá là 20.000 đồng, người chơi thắng bài cá sẽ được tính trên mỗi lá bài nhân với 20.000 đồng và bà người còn lại sẽ thua với số tiền tương ứng; nếu mỗi người chơi có 4 lá bài cá thì mỗi người còn lại sẽ mất 260.000 đồng.

Các bị cáo chơi đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 5.000.000 đồng, thu giữ trên người S số tiền 3.268.000 đồng, thu giữ trên người H số tiền 9.905.000 đồng, thu giữ trên người T số tiền 1.200.000 đồng, thu giữ trên người L số tiền 14.805.000 đồng và thu giữ 02 bộ bài Tú lơ khơ đã qua sử dụng. Qua quá trình điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 24.178.000 đồng, bị cáo H có khoảng 11.000.000 đồng dùng để đánh bạc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2020/HS-ST ngày 07/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức H 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/3/2020 đến ngày 02/4/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác trong vụ án là Nguyễn Văn S, Huỳnh Ngọc L và Bùi Văn T; quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/8/2020 bị cáo Nguyễn Đức H có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đức H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Đức H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, là có căn cứ và đúng người, đúng tội. Về mức hình phạt 12 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là phù hợp và tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền phạt bổ sung là 10.000.000 đồng và số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng để khắc phục hậu quả, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Xét thấy, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo việc cải tạo, giáo dục bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Nguyễn Đức H tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 08 giờ ngày 27/3/2020, tại quán cà phê V của anh Nguyễn Tấn T1 ở xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Nguyễn Đức H cùng với Nguyễn Văn S, Huỳnh Ngọc L và Bùi Văn T đã đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài Phỏm. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng bắt quả tang, thu giữ trên sòng bạc số tiền là 5.000.000 đồng và thu giữ số tiền trên người các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Qua điều tra xác định tổng số tiền bị cáo H và các bị cáo khác đã sử dụng để đánh bạc là 24.178.000 đồng. Do đó, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Đức H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý và đảm bảo đúng người, đúng tội.

[2] Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức H, Hội đồng xét xử xét thấy: Về mức hình phạt 12 tháng (01 năm) tù mà bản án sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng và tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, qua trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải và sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền phạt bổ sung là 10.000.000 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm, để khắc phục hậu quả và nộp số tiền án phí sơ thẩm là 200.000 đồng, đây là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; đồng thời hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải nuôi dưỡng chăm sóc cha mẹ già. Xét thấy, mặc dù bị cáo đã từng bị kết án nhưng đã được xóa án tích và thời gian đã lâu (từ năm 2012); về tính chất, mức độ phạm tội mới được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đồng thời bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng, nên theo hướng dẫn tại Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo tại chỗ dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp, như vậy cũng đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức H, sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Đức H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức H, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2020/HS-ST ngày 07/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk về biện pháp chấp hành hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức H 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đức H cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đức H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ 1);
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đ;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đ;
- TAND huyện Krông Năng;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Bình